

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUẢNG NINH

Địa chỉ: Km 2, Đường Nguyễn Văn Cừ, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH

VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUẢNG NINH

(Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin liên quan về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình)



SCIC



Đại diện phần vốn Nhà nước

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Tầng 23 tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy
Hung, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073;

Fax: 04 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần May Quảng Ninh.....	5
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty	7
2.1	<i>Cơ cấu tổ chức</i>	<i>7</i>
2.2	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban</i>	<i>7</i>
3.	Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty.....	10
3.1.	<i>Vốn điều lệ của Công ty.....</i>	<i>10</i>
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty.....</i>	<i>11</i>
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	11
5.	Tình hình lao động.....	11
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty.....</i>	<i>11</i>
5.2.	<i>Chính sách đối với người lao động.....</i>	<i>11</i>
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê.....	12
7.	Hoạt động kinh doanh.....	12
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>12</i>
7.2.	<i>Tình hình tài sản cố định</i>	<i>13</i>
7.3.	<i>Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>13</i>
7.4.	<i>Tình hình công nợ hiện nay.....</i>	<i>14</i>
7.5	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....</i>	<i>14</i>
V.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN	16
1.	Thuận lợi.....	16
2.	Khó khăn.....	16

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	17
1. Rủi ro kinh tế	17
2. Rủi ro Pháp luật.....	17
3. Rủi ro đặc thù	18
4. Rủi ro từ đợt chào bán	19
5. Rủi ro khác	19
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	20
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	20
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát	21
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc.....	21
4. Kế toán trưởng	21
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	23
1. Thông tin cơ bản	23
2. Mục đích của việc chào bán	23
3. Phương pháp tính giá	23
4. Phương thức phân phối.....	23
5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá.....	23
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá	24
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá	25
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá	26
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc.....	26
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.....	26
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	26
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không.	26
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không.	26
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	27
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	27

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty :** CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUẢNG NINH
- ❖ **Trụ sở chính :** Km 2 đường Nguyễn Văn Cừ, Tp.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- ❖ **Điện thoại :** 033 3829103
- ❖ **Fax :** 033 3824426
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203000200** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2004.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
 - Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu hàng may mặc;
 - Thiết bị phụ tùng phục vụ ngành may;
 - Xây dựng các công trình dân dụng và trang trí nội thất;
 - Kinh doanh dịch vụ và du lịch;
 - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch.
- ❖ **Vốn của Công ty**
 - Vốn điều lệ đăng ký : 7.000.000.000 đồng.
 - Tổng số cổ phần : 700.000 cổ phần
 - Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán**
 - Số lượng cổ phần chào bán : 130.000 cổ phần
 - Giá trị chào bán : 1.300.000.000 đồng
 - Giá khởi điểm : 11.900 đồng/ cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số 571/QĐ-ĐTKDV ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần May Quảng Ninh;*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần May Quảng Ninh
Đại diện theo Pháp luật: Bà Nguyễn Thị Dung
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Phạm Hữu Tuân
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần May Quảng Ninh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của Công ty cổ phần May Quảng Ninh do SCIC cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin liên quan về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần May Quảng Ninh cung cấp không đầy đủ hoặc không không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần May Quảng Ninh.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty : Công ty cổ phần May Quảng Ninh

CTCP : Công ty cổ phần

HĐQT : Hội đồng quản trị

DHDCĐ : Đại hội đồng cổ đông

LNST : Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức bán đấu giá : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

SCIC : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

UBND : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty May Quảng Ninh được UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần May Quảng Ninh theo quyết định số 4456/QĐ-UB ngày 08/12/2003. Thời gian hoạt động là 50 năm, Công ty hoạt động theo Điều lệ của Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

Định hướng phát triển của Công ty là thu hút và phát huy hiệu quả nguồn vốn và tài sản đóng góp của các cổ đông, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty; Không ngừng mở rộng và phát triển Công ty, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập, đời sống người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích của các cổ đông; Ổn định và mở rộng thị trường xuất khẩu hàng may mặc với EU và thị trường Mỹ; Đa dạng hóa mặt hàng từng bước chuyển dịch đầu tư may gia công xuất khẩu sang may xuất khẩu theo hình thức FOB; Mở rộng khai thác thị trường nội địa với các sản phẩm chất lượng cao, mẫu mã đẹp phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng trong nước; Đẩy mạnh việc mở rộng kinh doanh đa ngành khai thác tốt lợi thế sẵn có về mặt hàng, mặt bằng của Công ty.

Một số hình ảnh công ty:



Máy ép mex



Dàn thêu công nghiệp



Sản phẩm

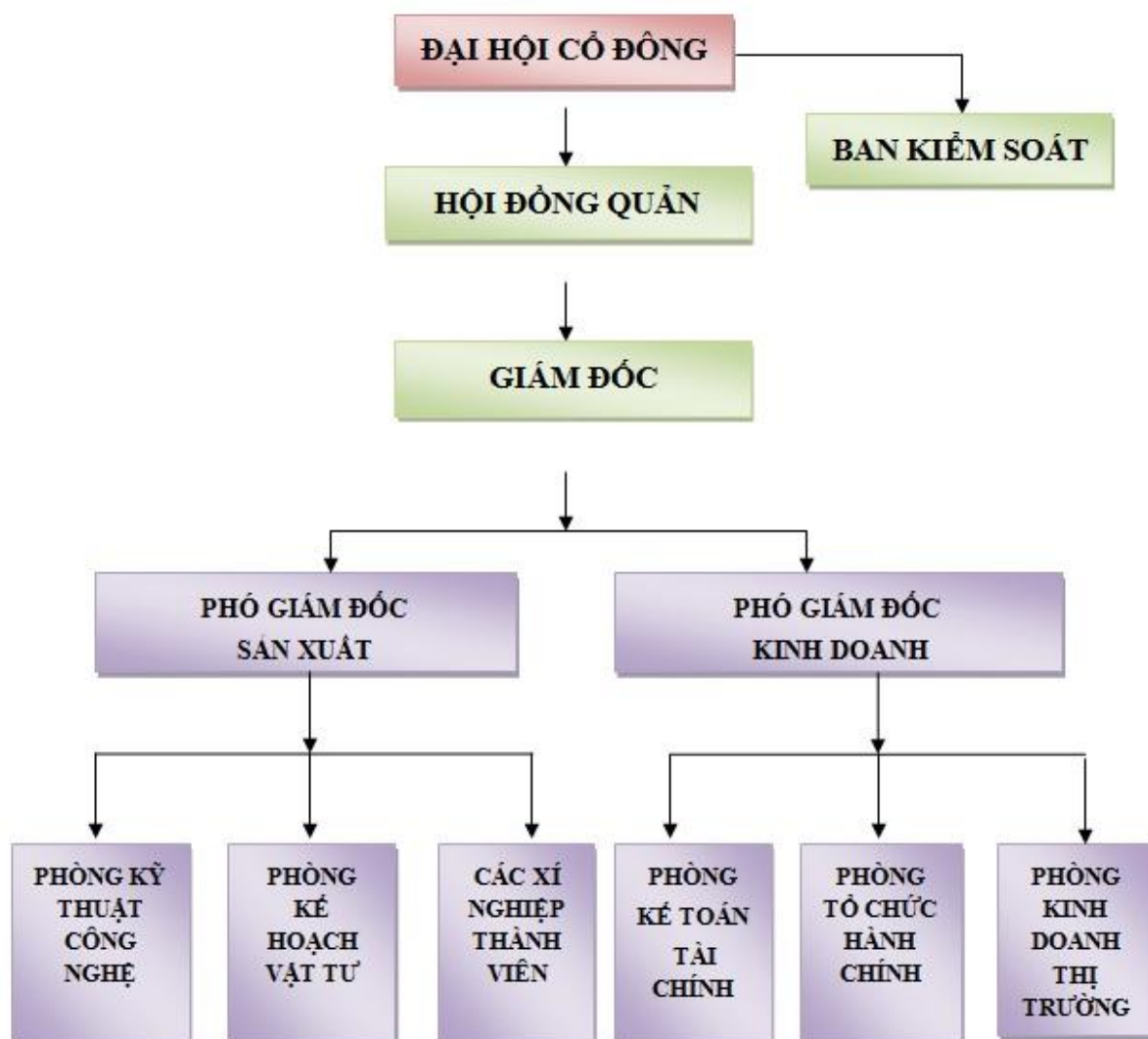


Phân xưởng sản xuất

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần May Quảng Ninh có cơ cấu tổ chức bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.



2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên

Đại hội đồng cổ đông gồm Đại hội cổ đông thành lập, Đại hội cổ đông thường niên và Đại hội cổ đông bất thường, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thành lập:

- ĐHCĐ thành lập được tiến hành khi số cổ phần dự kiến phát hành đã bán được 60% trở lên, số cổ đông nắm giữ từ 51% vốn điều lệ đã có mặt;
- ĐHCĐ thành lập có nhiệm vụ thảo luận và thông qua điều lệ tổ chức và hoạt động, phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, Bầu HĐQT, BKS.

Đại hội cổ đông thường niên:

- Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh trong năm tài chính;
- Thông qua đề nghị của HĐQT về quyết toán năm tài chính, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập sử dụng các quỹ;
- Quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh năm tiếp theo;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, gọi vốn cổ phần và phát hành thêm cổ phiếu;
- Quyết định bán số tài sản > 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách công ty;
- Ấn định phụ cấp HĐQT, BKS, thông qua điều lệ sửa đổi bổ sung, quyết định tổ chức hay giải thể Công ty. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm, thành viên HĐQT, BKS theo quy định của điều lệ.

Đại hội cổ đông bất thường:

- Quyết định xử lý các vấn đề bất thường;
- Bãi nhiệm, bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT, BKS vi phạm điều lệ gây thiệt hại công ty.
- Biểu quyết sửa đổi bổ sung vốn điều lệ và xử lý các vấn đề khẩn cấp khác.

2.2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty phù hợp Điều lệ và pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

- Trình ĐHCĐ quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, ngắn hạn; mục tiêu huy động vốn của Công ty, tăng giảm vốn điều lệ và chuyển nhượng vốn cổ phần;
- Trình ĐHCĐ các báo cáo và hoạt động của HĐQT, kết quả năm sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ;
- Thực hiện việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền, chia cổ tức và cách thức sử dụng quỹ theo quyết định của ĐHCĐ;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và duyệt bộ máy tổ chức nhân sự của Công ty;
- Chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát việc điều hành của Giám đốc và các chức danh do HĐQT trực tiếp quản lý;

- Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung, tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và bất thường;
- Quyết định tiền lương, tiền thưởng cho Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh thuộc quyền quản lý của HĐQT. Trường hợp thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành thì mức lương và thưởng của Giám đốc do ĐHĐCĐ quyết định;
- Quyết định quy chế tuyển dụng, cho thôi việc của nhân viên Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật. Quyết định khen thưởng và kỷ luật nhân viên thuộc thẩm quyền quản lý của HĐQT, quyết định việc bồi thường vật chất khi nhân viên gây thiệt hại cho Công ty;
- Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Xem xét, quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu có ghi danh;
- Phê duyệt phương án trang bị vật chất, kỹ thuật và các dự án đầu tư phát triển sản xuất;
- HĐQT có thể đình chỉ các quyết định của Giám đốc điều hành nếu xét thấy trái Pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Quyết định giá chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán. Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác. Quyết định mua lại <10% số cổ phần đã bán;
- Quyết định phương án đầu tư có giá trị không vượt quá 30% điều lệ, duyệt các dự toán, thiết kế, quyết toán các công trình đầu tư;
- Quyết định các giải pháp để phát triển khách hàng, mở rộng thị trường, tiếp thị và công nghệ. Thông qua các hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị <50% tổng giá trị tài sản ghi trong sổ kế toán Công ty.

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, trong báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục sai phạm nếu có;
- Thẩm định BCTC hàng năm của Công ty. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Khi xét thấy cần thiết theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông hoặc theo quyết định của HĐQT;
- Thường xuyên báo cáo về HĐQT kết quả hoạt động của BSK. Tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi báo cáo kết luận và kiến nghị trình lên ĐHĐCĐ;

- Báo cáo ĐHCĐ về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của hoạt động quản trị, quản lý điều hành và hoạt động tài chính công ty;
- Được quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT, giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin tài chính;
- BKS, thành viên BKS không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm trước cổ đông và trước pháp luật về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty khi thực hiện nhiệm vụ;
- Trong thời gian làm nhiệm vụ kiểm tra theo chức năng, kiểm soát viên được trả lương bình thường, ngoài ra được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định của HĐQT.

2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Ban giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:

- Điều hành mọi hoạt động của Công ty theo nghị quyết của ĐHCĐ, xây dựng và trình HĐQT phê duyệt kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, kế hoạch năm, phương án bố trí cơ cấu tổ chức, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư của công ty đã được duyệt;
- Ký kết các hợp đồng kinh tế theo luật định và tổ chức thực hiện. quyết định giá mua, bán hàng hóa dịch vụ, nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh, các chính sách đầu tư, quảng cáo tiếp thị và các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất nhằm nâng cao sức cạnh tranh bằng các tiêu chuẩn, quy chế phù hợp với điều kiện kinh tế từng thời kỳ;
- Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, nội quy lao động, quy chế phân phối thu nhập, quy chế khen thưởng, tuyển dụng, cho thôi việc phù hợp;
- Theo sự ủy quyền của chủ tịch HĐQT, được mở tài khoản các ngân hàng để giao dịch, vay vốn kinh doanh. Báo cáo HĐQT Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203000200 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004, vốn điều lệ đăng ký của Công ty cổ phần May Quảng Ninh là **7.000.000.000 đồng**. Theo Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty thì tại thời điểm 31/12/2013, Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty là 7.050.037.500

đồng, bao gồm vốn góp của cổ đông của Công ty: 7.000.000.000 đồng (căn cứ danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần May Quảng Ninh lập ngày 29/08/2014) và các khoản Công ty được hỗ trợ từ UBND tỉnh Quảng Ninh trong đề án nâng cấp, cải tạo máy móc của Công ty.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 29/08/2014:

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	130.000	1.300.000.000	18,57
2	Cổ đông trong và ngoài công ty	570.000	5.700.000.000	81,43
Tổng cộng		700.000	7.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần May Quảng Ninh)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động		
1	Trên Đại học và Đại học	16	9,76%
2	Cao đẳng và trung cấp	24	14,63%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	12	7,32%
4	Lao động phổ thông	112	68,29%
II	Phân theo đối tượng lao động		
1	Lao động trực tiếp	147	89,63%
2	Lao động gián tiếp	17	10,37%
Tổng cộng		164	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần May Quảng Ninh)

5.2. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty:

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Sản xuất kinh doanh tại phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	7.700	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1059 QSDĐ do UBND Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 19/5/2004. Thời hạn thuê đất là 30 năm. Hết hạn sử dụng đất tháng 01/2028
2	Sản xuất kinh doanh tại phường Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh	3.112	UBND tỉnh Quảng Ninh cho thuê đất theo hợp đồng thuê đất số 10/HĐ-TĐ ngày 16/1/2008. Thời gian thuê đất là từ ngày 12/7/2007 đến ngày 1/1/2016.
3	Sản xuất kinh doanh tại phường Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	10.139	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T02595 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 15/10/2009. Thời hạn thuê đất 50 năm. Hết hạn sử dụng đất ngày 25/9/2057.
4	Sản xuất kinh doanh tại phường Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	1.955	Chưa có giấy chứng nhận sử dụng đất và hợp đồng thuê đất.
Tổng		22.906	

(Nguồn: Công ty cổ phần May Quảng Ninh)

7. Hoạt động kinh doanh**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh**

CHỈ TIÊU	2010	2011	2012
Tổng tài sản	25.868.819.662	22.651.008.263	23.650.828.737
Tăng/giảm	6,72%	-12,44%	4,41%
Vốn điều lệ thực góp	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
Doanh thu thuần	20.330.146.932	27.461.476.731	24.401.817.908
Tăng/giảm	8,81%	35,08%	-11,14%
Giá vốn hàng bán	17.240.199.703	22.474.935.888	20.164.558.946
Lợi nhuận từ HĐKD	- 419.420.459	883.837.153	106.171.041
Lợi nhuận khác	1.504.751.562	15.624.299	75.431.591
Lợi nhuận sau thuế	813.998.413	742.055.699	136.201.974
Tăng/giảm	22,20%	-8,84%	-81,65%
Lợi nhuận sau thuế/DTT (%)	4,00%	2,70%	0,56%

(Nguồn: Công ty cổ phần May Quảng Ninh)

Doanh thu thuần của Công ty không ổn định trong giai đoạn 2011-2013, chỉ tiêu này đạt thấp nhất trong năm 2012, trong năm này chỉ ghi nhận doanh thu thuần ở mức 24.401.817.908 đồng, giảm tới 11,14% so với năm trước đó. Trong năm tiếp theo, doanh thu thuần tăng 38,63% khiến doanh thu thuần trong năm 2013 đạt cao nhất trong giai đoạn. Mặt

khác, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lại biến đổi giảm dần và đạt mức âm trong năm 2013. Điều này chủ yếu do giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng ngày càng cao so với doanh thu thuần. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế của Công ty không có biến động cùng chiều với lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh do lợi nhuận bất thường của Công ty có xu hướng tăng trong giai đoạn, đặc biệt trong năm 2013, nhờ khoản lợi nhuận khác lên tới 596.612.252 đồng cao nhất trong giai đoạn giúp lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt mức dương.

7.2. Tình hình tài sản cố định

Chi tiết tài sản cố định tính đến 31/12/2013

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	23.172.001.579	15.603.088.520	7.568.913.059
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	14.538.734.190	9.992.127.627	4.546.606.563
2	Máy móc, thiết bị	6.394.115.290	4.580.638.568	1.813.476.722
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.144.912.659	970.428.014	1.174.484.645
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	94.239.440	59.894.311	34.345.129
II	Tài sản cố định vô hình	160.412.700	160.412.700	0
1	TSCĐ vô hình khác	160.412.700	160.412.700	0
III	Tổng cộng	23.332.414.279	15.763.501.220	7.568.913.059

(Nguồn: Thuyết minh BCTC 2013 - Công ty cổ phần May Quảng Ninh)

7.3. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	2011		2012		2013	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
GVHB	22.474.935.888	81,84	20.164.558.946	82,64	29.371.457.191	86,82
Chi phí TC	1.204.402.773	4,39	1.202.262.126	4,93	844.275.977	2,50
Chi phí bán hàng	877.189.056	3,19	628.493.209	2,58	772.120.932	2,28
Chi phí QLDN	2.297.153.558	8,37	2.324.103.237	9,52	2.910.048.886	8,60
Chi phí khác	5.148.428	0,02	18.704.773	0,08	192.405.621	0,57
Tổng cộng	26.858.829.703	97,81	24.338.122.291	99,74	34.090.308.607	100,77

(Nguồn: Công ty cổ phần May Quảng Ninh)

Giá vốn hàng bán luôn chiếm trung bình 83,77% trong cơ cấu tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Điều này cho thấy những chi phí liên quan tới các yếu tố đầu vào cho sản xuất sẽ ảnh hưởng lớn tới chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp là hai khoản chi phí đáng kể khác. Chi phí tài chính thì đang có xu hướng giảm dần, ngược lại, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng dần, đạt trung bình 8,83% tỷ trọng tổng chi phí.

7.4. Tình hình công nợ hiện nay

Tổng các khoản phải thu của Công ty tương đối ổn định trong giai đoạn 2011-2012. Khoản mục phải thu của khách hàng ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong tổng các khoản phải thu, trung bình chiếm đến 65,67% tổng các khoản phải thu.

Tổng các khoản phải trả có xu hướng tăng nhẹ qua các năm trong suốt giai đoạn 2011-2013. Tổng các khoản nợ ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng cao hơn so với khoản nợ dài hạn, nhìn chung các khoản nợ ngắn hạn trung bình chiếm trên 90,3% tổng các khoản phải trả.

7.5 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đvt	2011	2012	2013
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,11	1,07	1,04
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,56	0,46	0,47
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	4,15	4,01	5,58
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,20	2,51	3,49
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	2,70	0,56	1,20
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	10,53	1,93	5,74
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,28	0,58	1,68
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	181,85	189,48	195,82
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	64,52	65,45	66,20

(Nguồn: Công ty cổ phần May Quảng Ninh)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Hệ số thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty được đảm bảo, ở mức lớn hơn 1. Hệ số khả năng thanh toán nhanh lại ở dưới mức an toàn, do hàng tồn kho của Công ty chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản ngắn hạn. Tuy nhiên các hệ số khả năng thanh toán có xu hướng giảm cho thấy Công ty sẽ gặp khó khăn hơn trong việc thanh toán nợ ngắn hạn.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay các khoản phải thu cũng như vòng quay hàng tồn kho được cải thiện vào năm 2013 do doanh thu của Công ty trong năm tăng mạnh. Đây là dấu hiệu thể hiện mức độ luân chuyển vốn cũng như việc sử dụng vốn hiệu quả hơn

của Công ty. Tuy nhiên, trong năm 2012 các chỉ tiêu này đều giảm tương đối so với năm trước đó, đặc biệt vòng quay hàng tồn kho giảm còn 2,51 lần xuống thấp nhất trong ba năm.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu giảm sâu trong năm 2012 và tăng nhẹ trong năm sau đó, chứng tỏ hiệu quả kinh doanh của Công ty kém ổn định.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả/ Tổng tài sản của Công ty luôn chiếm trên 64,39% trong giai đoạn 2011 – 2013. Cơ cấu nợ này khiến khả năng huy động vốn vay của Công ty cho hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ gặp khó khăn.

V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Ngành dệt may trong các năm qua tăng trưởng mạnh mẽ là ngành chiếm tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu trong top đầu của kinh tế Việt Nam, các khách hàng lớn đã và đang quay về thị trường Việt Nam để sản xuất gia công hàng xuất khẩu may mặc.

- Công ty cổ phần May Quảng Ninh được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước. Sau khi cổ phần hóa, Công ty đã có điều kiện đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, huy động được tối đa các nguồn lực, đem lại hiệu quả kinh tế và tạo được môi trường thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ của Công ty. Công ty là doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm và hoạt động lâu năm trong lĩnh vực may mặc. Doanh thu của Công ty trong những năm qua tương đối ổn định, lợi nhuận hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra. Công ty đã giải quyết được việc làm cho người lao động, đời sống của người lao động đã từng bước được cải thiện.

- Mặt khác Công ty có truyền thống sản xuất kinh doanh, cùng với chủ trương đúng đắn của Hội đồng quản trị, sự chỉ đạo điều hành sáng suốt của Ban giám đốc, sự tin tưởng và góp sức của các cổ đông, sự lao động sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân viên trong Công ty đã làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng ổn định và từng bước phát triển. Đáp ứng được quyền lợi của các cổ đông và nguyện vọng của người lao động là đủ việc làm và có thu nhập thường xuyên đạt mức lương thang bậc của Nhà nước.

- Nhận thấy thị trường trong nước vẫn còn nhiều tiềm năng nhất là phân khúc thị trường may đồng phục dành cho học sinh, ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã tích cực khai thác thị trường này. Vì vậy mà sản lượng và doanh thu bán hàng nội địa gia tăng đáng kể.

2. Khó khăn

- Kinh tế thế giới và khu vực vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng nên tác động mạnh mẽ đến thị trường xuất khẩu, hàng loạt các đơn hàng bị cắt giảm, sức tiêu thụ trong nước giảm sút, chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, lãi suất cũng tăng cao làm ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Hàng may mặc trốn lậu thuế có nguồn gốc từ Trung Quốc với giá rẻ, mẫu mã đa dạng chiếm tỉ trọng lớn tạo sự cạnh tranh khốc liệt với hàng may mặc do Việt Nam sản xuất.

- Do biến động giá cả, tiền lương tối thiểu tăng dẫn tới các chi phí đầu vào như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, công đoàn, vận chuyển tăng gây ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu đang dần hồi phục tuy nhiên hồi phục chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Chính sách bảo hộ hàng hóa nội địa diễn ra ở nhiều nước gây ảnh hưởng lớn đến cầu thị trường. Sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn do hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm cùng với đó là việc nhiều doanh nghiệp phá sản giải thể vẫn diễn ra ở cuối năm 2012.

Nửa đầu năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2013 kết thúc với với tăng trưởng *tổng sản phẩm quốc nội (GDP)* ước tính tăng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng này tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Giá cả hàng hóa khá ổn định CPI tăng 6.04%, đây là năm có CPI tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Trong năm 2013, kim ngạch xuất khẩu cả năm ước đạt 132,2 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2012. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2013 đạt 131,3 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu hơn 0,9 tỷ USD, sau khi đã xuất siêu 0,78 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong năm 2013 đã dần ổn định, lạm phát được kiểm chế ở mức thấp, xuất khẩu tăng mạnh và hàng hóa xuất khẩu đa dạng hơn, xuất khẩu công nghệ cao đã chiếm tới 1/5 tỷ trọng trong xuất khẩu. Ngoài ra, VN đứng thứ 2 trong các địa chỉ đầu tư trong ASEAN dù tỷ lệ FDI/GDP giảm. Kèm theo đó là nhiều thông tin ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế được Quốc hội phê duyệt khiến cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng về sự tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn tới. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần May Quảng Ninh.

2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần May Quảng Ninh phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro nguồn nguyên liệu:

Bông và tơ là nguồn nguyên liệu chính của ngành dệt may. Sản lượng sản xuất bông hiện nay của Việt Nam là thấp, do đó chưa đáp ứng được nhu cầu cung cấp nguồn nguyên vật liệu cho ngành dệt may. Hiện nay, có tới 70% nguyên phụ liệu trong ngành phải nhập khẩu từ nước ngoài dẫn đến giá trị gia tăng không cao, thiếu linh hoạt và hạn chế khả năng đáp ứng nhanh. Do đó, Công ty có thể gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường dẫn đến việc gia tăng chi phí đầu vào. Đồng thời, ngành dệt may cần phải quy hoạch vùng nguyên liệu, đặc biệt là trồng bông.

Rủi ro về thị trường:

Yếu tố tác động mạnh nhất tới rủi ro về thị trường chính là sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng. Sự thay đổi buộc Công ty phải có những nghiên cứu kịp thời để thay đổi sản phẩm, tìm hiểu, thâm nhập thị trường mới, phản đối mặt với những khó mới trên thị trường, với các đối thủ cạnh tranh.

Sản phẩm may của Việt Nam chủ yếu là xuất khẩu. Trong đó, Mỹ là thị trường xuất khẩu sản phẩm may lớn nhất của Việt Nam, chiếm tới 57% thị phần, EU chiếm 18% thị phần.... Hiện nay, Ngành dệt may Việt Nam vẫn tiếp tục bị Hoa Kỳ áp đặt cơ chế giám sát hàng dệt may cũng như cơ chế quản lý chất lượng từ các thị trường khác. Điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, ngành dệt may Việt Nam đang phải đối mặt với rất nhiều rào cản kỹ thuật mới trong việc bảo vệ môi trường cho người tiêu dùng Mỹ, các nước EU. rào cản kỹ thuật là việc yêu cầu các sản phẩm phải có chứng chỉ sạch và thân thiện với môi trường.

Áp lực này khiến ngành dệt may phải xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn sản phẩm dệt may phù hợp và hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời đầu tư nâng cấp các trung tâm giám định, kiểm tra chất lượng sản phẩm dệt may để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong quản lý chất lượng và khắc phục các rào cản kỹ thuật.

Rủi ro cạnh tranh:

Trong tương lai, các doanh nghiệp trong ngành May Việt Nam phải đón nhận một môi trường cạnh tranh khắc nghiệt hơn rất nhiều. Trước hết, đó là nguy cơ từ Trung Quốc, là nước xuất khẩu đồ may mặc sang thị trường Mỹ lớn nhất hiện nay. Ngành dệt may nước này

đang có chiến lược nâng cao đẳng cấp chất lượng. Tiếp đó, Pakistan, Ấn Độ, Bangladesh, Sri Lanka và Campuchia cũng đang tăng tốc.

Việc gia nhập WTO, làm gia tăng nguồn cung vải ngoại nhập (đặc biệt từ Trung Quốc và Ấn Độ), vải ngoại nhập có chất lượng cao, giá thành thấp, điều này là một thách thức rất lớn đối với các Công ty dệt may nội địa.

Bên cạnh đó, các hoạt động buôn lậu, trốn thuế các sản phẩm May vào Việt Nam ngày càng nhiều. Điều này đã làm ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành.

Rủi ro biến động lao động:

Biến động lao động trong ngành luôn ở mức cao so với các ngành khác, đây là một điểm hết sức đặc thù. Nguyên nhân chính là do mức thu nhập của công nhân ngành may là khá thấp so với các ngành khác. Do đó, người lao động không mặn mà lắm với ngành may. Họ sẵn sàng chuyển đổi sang những công việc khác có thu nhập cao hơn nếu có cơ hội. Mặc dù, gần đây nhiều doanh nghiệp may đã có những thay đổi trong chính sách lương thưởng cho người lao động nhưng số lao động bỏ việc vẫn không ngừng tăng lên so với các số lao động tuyển mới.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Bà Nguyễn Thị Dung - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty

Họ và tên	Nguyễn Thị Dung
Ngày tháng năm sinh	30/8/1960
Địa chỉ thường trú	
Trình độ chuyên môn	Đại học kinh tế Quốc dân
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty

❖ Ông Ngô Trí Lộc – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên	Ngô Trí Lộc
Ngày tháng năm sinh	17/02/1965
Địa chỉ thường trú	Tổ 9 K4, Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

❖ Ông Đồng Mạnh Quân– Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng Kế hoạch vật tư

Họ và tên	Đồng Mạnh Quân
Ngày tháng năm sinh	16/03/1959
Địa chỉ thường trú	Tổ 40KI, Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn	Đại học Thương mại
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT

❖ Bà Nguyễn Thị Thu Lan – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên	Nguyễn Thị Thu Lan
Ngày tháng năm sinh	04/12/1974
Địa chỉ thường trú	Tổ 1K5, Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế Quốc Dân

Chức vụ đang nắm giữ

Thành viên HĐQT kiêm kế toán trưởng

❖ **Bà Trần Thị Dung– Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính**

Họ và tên	Trần Thị Dung
Ngày tháng năm sinh	25/07/1955
Địa chỉ thường trú	Tổ 13K3, Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế Quốc Dân
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát❖ **Bà Trần Thị thanh Bình- Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Trần Thị thanh Bình
Ngày tháng năm sinh	1973
Trình độ chuyên môn	Đại học Công đoàn
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát

❖ **Bà Vũ Thị Lan Anh– Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Vũ Thị Lan Anh
Ngày tháng năm sinh	1984
Trình độ chuyên môn	Đại học Sư phạm kỹ thuật
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ **Bà Phạm Thị Hạnh- Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Phạm Thị Hạnh
Ngày tháng năm sinh	1971
Trình độ chuyên môn	Công nhân bậc 5/6
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc❖ **Bà Nguyễn Thị Dung - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Ông Ngô Trí Lộc – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kế toán trưởng

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Lan – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Kế toán trưởng**
Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUẢNG NINH**
- ❖ Trụ sở chính : Km2, Nguyễn Văn Cừ, tp Hạ Long, Quảng Ninh
- ❖ Điện thoại : 033 3829103
- ❖ Fax : 033 3824426
- ❖ Vốn điều lệ : 7.000.000.000 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : **10.000** đồng (Mười nghìn đồng chẵn./.)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : **130.000** cổ phần.
- ❖ Giá khởi điểm : 11.900 đồng/ cổ phần
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần May Quảng Ninh nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 20% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần May Quảng Ninh;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần May Quảng Ninh.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 08h30 ngày 19/11/2014 đến 15h30 ngày 12/12/2014.

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 20% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần May Quảng Ninh:

Công ty cổ phần May Quảng Ninh

- **Địa chỉ** : Km2, Nguyễn Văn Cừ, tp Hạ Long, Quảng Ninh
- **Điện thoại** : 033 3829103
- **Fax** : 033 3824426

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian

làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

❖ *Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:*

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ *Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:*

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày 15/12/2014 đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ ngày 18/12/2014 đến ngày 30/12/2014
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ ngày 18/12/2014 đến ngày 25/12/2014
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.
- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần May Quảng Ninh.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không.

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không.

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần May Quảng Ninh

Địa chỉ: Km2, Nguyễn Văn Cừ, tp Hạ Long, Quảng Ninh.

2. Thời gian tổ chức đấu giá: 13h30 ngày 17/12/2014

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần May Quảng Ninh

Địa chỉ : Km2, Nguyễn Văn Cừ, tp Hạ Long, Quảng Ninh.

Điện thoại : 033 3829103

Fax : 033 3824426

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

**Đại diện Công ty cổ phần
May Quảng Ninh**

**Đại diện Công ty cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

Bà: Nguyễn Thị Dung
Giám đốc

Ông: Phạm Hữu Tuân
Phó Tổng Giám đốc